

Số: /KH-TH

Hòa Bình, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 -2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư 32/2018-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình Giáo dục phổ thông; Công văn số 4612/BGDĐT-GDTH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất, năng lực học sinh từ năm 2016-2017;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 1/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3898/ BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học.

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện Quyết định số 2826 /QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBNDTP Hải Phòng về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 2564 /SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; Báo cáo số 666/BC-UBND ngày 6/8/2024 của UBND huyện về việc tổng kết nhiệm vụ năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Công văn số 774/PGDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT huyện về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Thực hiện Đề án 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện Vĩnh Bảo nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Bảo khóa XXVI về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường; của địa phương, trường Tiểu học Hòa Bình xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

*** Thuận lợi:**

Trường Tiểu học Hòa Bình là đơn vị đóng trên địa bàn xã Hòa Bình huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hòa Bình.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được ổn định, nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học. Lãnh đạo Đảng, chính quyền, các đoàn thể địa phương và nhân dân Hòa Bình có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ giáo dục.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo công tác giáo dục; các tổ chức, đoàn thể, các nhà hảo tâm cùng chung tay, góp sức, huy động các nguồn lực để hỗ trợ, giúp đỡ nhà trường thực hiện công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh đối với đội ngũ giáo viên được nâng lên. Vị trí của ngành giáo dục trong xã hội từng bước được thay đổi, nhận thức của người dân cũng được thay đổi theo: Có tri thức, có văn hóa thì có điều kiện đóng góp công sức trí tuệ của mình cho xã hội, cho đất nước, mức thu nhập cũng như đời sống của bản thân được khá hơn. Từ đó phụ huynh học sinh rất quan tâm đến sự phát triển về phẩm chất, năng lực của con em, luôn quan tâm, chăm sóc, tạo điều kiện tốt để học sinh được học tập, sinh hoạt, tham gia các hoạt động ngoài giờ; ủng hộ và thống nhất cao với chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ huynh học sinh phần lớn là có trình độ về mọi mặt đời sống nên có sự hiểu biết về đổi mới giáo dục đang diễn ra; việc cập nhật thông tin về giáo dục nhanh nhạy; hiểu và chia sẻ với nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

*** Khó khăn:**

- Hiện nay do tác động của mạng XH nên có một số học sinh tăng động, thiếu sự tập trung chú ý trong các hoạt động.

- Số ít cha mẹ học sinh và nhân dân chưa thực sự quan tâm, trách nhiệm trong việc phối kết hợp giáo dục cho con em còn hạn chế.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường.

Tổng số học sinh nhà trường : 656 HS được chia làm 19 lớp. Cụ thể:

Khối	Tổng số HS	Số lớp	HS nữ	Tỉ lệ hs/ lớp	Số học sinh đăng ký bán trú	HS khuyết tật,
Khối 1	138	4	65	34,5	83	KT: 01; Cận nghèo :3; Khó khăn: 3
Khối 2	129	4	60	32,5	89	KT: 3 (Hằng; Thơ; Quyết), 1HS hộ nghèo; cận nghèo : 1 Khó khăn: 4
Khối 3	115	3	56	38	65	KT: 2 (Tú Quỳnh, Thùy Linh), Cận nghèo: 2; Khó khăn: 6
Khối 4	147	4	69	37	50	KT: 4 (Mạnh, Toàn, Thùy Anh; Đức); cận nghèo: 1; Khó khăn 4
Khối 5	127	4	60	32	50	KT: 2(Vân, Ánh); cận nghèo: 3; khó khăn :7

* Đánh giá khái quát:

- 656 học sinh được học 2 buổi/ngày, tỷ lệ 100%.;

Có 9 học sinh khuyết tật, 1 học sinh hộ nghèo; 10 học sinh hộ cận nghèo; 24 học sinh có hoàn cảnh khó khăn; 337 học sinh ăn bán trú

2.1. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý của trường.

* Về đội ngũ: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 30 người, nữ 22; Cụ thể:

Nội dung	Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng; biệt phái	Đăng viên	Trình độ		
						Đại học	Cao đẳng	TC
Tổng số CB,GV,NV,LĐ	30	22	28	2	21	27		1
Ban giám hiệu	2	1	2		2	2		
Giáo viên văn hóa	21	19	21		16	22		
GV Âm nhạc	01		01		01	01		
GV MT	01		01		01	01		

GV Ngoại ngữ	01	01	01		01	01		
Tổng phụ trách	01	01	01			01		
Nhân viên TB-TV	01		01					01
Nhân viên kế toán	01			01 (BP)		01		
Bảo vệ	01			01 (HĐ)				

Tuổi nghề: Cao nhất 34 năm; thấp nhất 1 năm. Tuổi đời: cao nhất: 56 tuổi; thấp nhất: 24 tuổi

Tỷ lệ giáo viên: 1,26 gv/lớp

Trình độ Trung cấp chính trị: 05 đ/c (2 CBQL; 3GV văn hóa)

Trình độ QLNN: 02 đ/c CBQL

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị trường học :

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
Khuôn viên	01	7014	10,7m ² /HS
Khối phòng học	19		Khu B và C đang xuống cấp
Phòng bộ môn	05	56 m ² / phòng	Kiên cố
Khối phòng phục vụ học tập			
- Thư viện	01	60 m ²	Kiên cố
- Phòng thiết bị thư viện	01	48 m ²	Kiên cố
-Phòng truyền thống và phòng Đội	01	60m ²	Kiên cố
Khối phòng hành chính			
-Phòng Hiệu trưởng	01	48 m ²	Kiên cố
-Phòng PHT	01	20m ²	Kiên cố
- Văn phòng	01	48m ²	Kiên cố
-Phòng họp	01	60 m ²	Kiên cố
-Phòng Đoàn thể	01	20m ²	Kiên cố
- Phòng tư vấn tâm lý và hỗ trợ HS	01	20m ²	Kiên cố

khuyết tật			
-Phòng y tế	01	20m ²	Kiên cố
-Phòng bảo vệ	01	18 m ²	Kiên cố
-Nhà VS học sinh	01	137m ²	Kiên cố
-Nhà VS giáo viên	01	46 m ²	Kiên cố
-Nhà xe học sinh	01	400 m ²	
-Nhà xe giáo viên	01	50 m ²	
Khu nhà bán trú	01	278m ²	

- 100% các phòng học, phòng bộ môn có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng chống lóa, ti vi màn hình 55 inch, tủ sách và trang trí đầy đủ đúng quy định.

- Hệ thống điện sáng và quạt mát: Hiện tại các phòng đảm bảo đủ.

- Có đủ nước sạch dùng cho giáo viên và học sinh.

- Thư viện được công nhận đạt chuẩn năm 2022; Thư viện có đủ các loại SGK tài liệu tham khảo cần thiết phục vụ cho công tác giảng dạy. Diện tích thư viện rộng (60 m²).

2.4.Điểm mạnh

Trường Tiểu học Hòa Bình đã đạt kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2; Đạt chuẩn quốc gia mức độ I (Năm 2022), nguồn lực Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, sân chơi, đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...) ngân sách cơ bản đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã; chính quyền, nhân dân địa phương quan tâm đầu tư chăm lo cho phong trào giáo dục.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình kết hợp cùng nhà trường trong việc giáo dục con em.

Đa số phụ huynh có nhận thức đúng về công tác đổi mới giáo dục, hỗ trợ tốt các hoạt động giáo dục.

Địa phương có truyền thống hiếu học, có nhiều người đỗ đạt cao được ghi danh.

Học sinh của nhà trường ngoan ngoãn, chăm học, phẩm chất năng lực khá tốt. Đa số học sinh là con em trong xã.

2.5. Điểm yếu

- Sân trường thiếu bóng cây xanh nên chưa đảm bảo cho học sinh vui chơi hoạt động dưới sân trường.

-Sân tập của học sinh chưa có mái che nắng, mưa.

-Một số phụ huynh đi làm ăn xa, không trực tiếp ở nhà để quản lý con cái và chăm lo việc học hành dẫn đến một số học sinh thể lực yếu, học tập chưa đạt yêu cầu.

-Một số giáo viên chưa thật chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

- Còn thiếu giáo viên dạy văn hóa, Tin học, Tiếng Anh, thể dục.

2.6. Thời cơ và thách thức mới:

Xã hội yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy và học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm đáp ứng đổi mới.

Nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế và bất cập, Công nghệ thông tin và quốc tế hóa trong giáo dục ngày càng cao đòi hỏi giáo dục phải đổi mới, hội nhập sâu rộng.

Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường, mặt trái của công nghệ hiện đại ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

Một số phụ huynh đời sống còn khó khăn, chưa có phương pháp giáo dục con phù hợp; chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc phối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh.

- Năm học 2024-2025 là năm học hoàn thành thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của các nhà trường là tiếp tục phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Để đạt được các mục tiêu lớn của chương trình GDPT 2018 cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người nhưng cả hai nội này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: xã, huyện, thành phố.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

a. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024 - 2025

Trường có 656 học sinh/19 lớp học. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

b. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Toàn trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018));

- Các khối lớp tổ chức dạy học 9 buổi/tuần, sáng 4 tiết, chiều 3 tiết.

c. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm

+ Mỗi tuần thực hiện 01 tiết HĐTN (chào cờ) vào sáng thứ hai, và một tiết HĐTN (SHL) tổng cộng 70 tiết;

+ Dạy hoạt động giáo dục theo chủ đề theo SGK HĐTN (xếp theo thời khóa biểu) tổng cộng 35 tiết. + Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học theo chủ đề tháng.

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường cho HS khối 3;4;5: Tìm hiểu về truyền thống của quê hương, đất nước.

d. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm. Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu Hải Phòng biên soạn.

e. Định hướng nội dung dạy buổi 2

- Môn TA: Tổ chức cho học sinh khối 1,2 mỗi khối học 2 tiết/tuần; Tăng cường môn Toán, Tiếng Việt cho các khối lớp

g. Định hướng việc bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng:

- Khu A: Phòng học, phòng bộ môn

	P1	P2		P3	P4	P5
Tầng 1	Văn phòng	Phòng Hiệu phó		Phòng tư vấn học đường và Hỗ trợ HSKT	Phòng y tế	Truyền thông+ Đội
Tầng 2	Phòng hiệu trưởng	Phòng Thiết bị			Phòng thư viện	
Tầng 3	Phòng đa chức năng	Phòng GV	Phòng đoàn thể	Phòng họp		

- Khu B: Phòng học

Tầng 1	P1	P2	P3	P4
	1A	1B	1C	1D
Tầng 2	P5	P6	P7	P8
	5A	5B	5C	5D

- Khu C: Phòng học

Tầng 1	P1	P2	P3	P4
	2A	2B	2C	2D
Tầng 2	P5	P6	P7	P8
	4A	4B	4C	4D

- Khu D: Phòng học

Tầng 1	P1	P2	P3	P4
	Phòng Khoa học- Công nghệ	3C	3B	3A
Tầng 2	P5	P6	P7	P8
	Âm nhạc	MT	Ngoại ngữ	Tin học

- Khu Bán trú :

Phòng nghỉ bán trú	Khu bếp
--------------------	---------

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025:

1. Mục tiêu chung:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường: “Đoàn kết- Yêu thương - Trung thực - Trách nhiệm - Sáng tạo” Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học chất lượng, hiệu quả theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đảm bảo chất lượng dạy các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chuẩn bị tốt các điều kiện: CSVC, sách giáo khoa, các

nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả... để triển khai thực hiện tốt các hoạt động dạy học. Khai thác, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Xây dựng kế hoạch dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) quy định tại Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình GDPT 2018

. - Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai dạy học giáo dục STEM, . Cụ thể:

- 100% học sinh lớp 1 đến lớp 5 học 2 buổi/ ngày;

-100% học sinh khối lớp 1, 2 được học môn Tiếng Anh tự chọn.

- 100% HS khối 3,4,5 được học Tin học và Tiếng Anh.

- 99% trở lên học sinh lớp 1, 2, 3, 4, hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Duy trì sĩ số học sinh 100%

- Tổng số học sinh được khen thưởng cấp trường đạt 70% trở lên.

- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học cấp độ 3

. - 100% HS tham gia các hoạt động trải nghiệm của nhà trường tổ chức.

- Tham gia các phong trào, các Hội giao lưu các cấp: Thể dục thể thao: 5 giải; viết thư pháp từ 8-10 giải; MC thiếu nhi dẫn chương trình: 3 giải; Sơn ca : 1 giải.

2.1. Môn học và Hoạt động giáo dục:

Đánh giá kết quả học tập cuối năm:

**Môn Toán, Tiếng Việt*

Khối	Tổng số học sinh	Số học sinh được đánh giá	Đánh giá về học tập các môn											
			Môn Tiếng Việt						Môn Toán					
			HTT		HT		Chưa HT		HTT		HT		Chưa HT	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 1	138	138	107	77,5	29	21,1	2	1,4	107	77,5	29	21,1	2	1,4
Khối 2	129	127	102	80,3	25	19,7	0	0	106	83,4	11	16,6	0	0
Khối 3	115	113	85	75,2	28	24,8	0	0	92	81,4	21	18,6	0	0

Khối 4	147	143	104	72,7	39	27,3	0	0	103	72	40	28	0	0
Khối 5	127	125	88	70,4	37	29,6	0	0	87	69,6	38	30,4	0	0
Tổng	656	646	486	75,2	158	24,5	2	0,3	495	76,6	149	23,1	2	0,3

**Môn Khoa học; Lịch sử và Địa lý*

Khối	Tổng số học sinh	Số học sinh được đánh giá	Đánh giá về học tập các môn											
			Khoa học (TNXH)						Lịch sử và Địa lý					
			HTT		HT		Chưa HT		HTT		HT		Chưa HT	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 1	138	138	115	83,3	23	16,7	0	0						
Khối 2	129	127	106	83,4	21	16,6	0	0						
Khối 3	115	113	92	81,4	21	18,6	0	0						
Khối 4	147	143	109	76,2	34	23,8	0	0	105	73,4	38	26,6	0	0
Khối 5	127	125	95	76	30	24	0	0	92	73,6	33	26,4	0	0
Tổng	656	646	517	80	129	20	0	0	197	73,5	71	26,5	0	0

**Môn Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học*

Môn	Kết quả đánh giá	Khối 3 (113)		Khối 4 (143)		Khối 5 (125)	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Anh	HTT	87	77	98	68,5	84	67,2
	HT	26	23	45	31,5	41	32,8
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	HTT	93	82,3	107	74,8	92	73,6
	HT	20	17,7	36	25,2	33	26,4
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0
Tin học	HTT	86	76	101	70,6	88	70,4
	HT	27	24	42	29,4	37	29,6
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0

** Xếp loại học tập các môn học và HDGD còn lại*

Môn	Kết quả đánh giá	Khối 1 (138)		Khối 2 (127)		Khối 3 (113)		Khối 4 (143)		Khối 5 (125)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
GDTC	HTT	113	81,8	104	81,8	93	82,3	112	78,3	99	79,2
	HT	25	18,2	23	18,2	20	17,7	31	21,7	26	20,8
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ÂM NHẠC	HTT	111	80,4	105	82,6	91	80,5	111	77,6	98	78,4
	HT	27	19,6	22	17,4	22	19,5	32	22,4	27	21,6
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
MỸ THUẬT	HTT	113	81,8	103	81,1	92	81,4	113	79	97	77,6
	HT	25	18,2	24	18,9	21	18,6	30	21	28	22,4
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
HĐTN	HTT	114	82,6	106	83,4	94	83,2	113	79	100	80
	HT	24	17,4	21	16,4	19	16,8	30	21	25	20
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ĐẠO ĐỨC	HTT	118	85,5	107	84,2	94	83,2	115	80,4	101	80,8
	HT	20	15,5	20	15,8	19	16,8	28	19,6	24	19,2
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2.2. Đánh giá mức độ hình thành và phát triển phẩm chất năng lực

a. Phẩm chất

Phẩm chất	Kết quả đánh giá	Khối 1 (138)		Khối 2 (127)		Khối 3 (113)		Khối 4 (143)		Khối 5 (125)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	Tốt	131	94,9	126	99,2	112	99,1	135	94,4	118	94,4
	Đạt	7	5,1	1	0,8	1	0,9	8	5,6	7	5,6
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân ái	Tốt	127	92	119	93,7	107	94,6	134	93,7	118	94,4
	Đạt	11	8	8	6,3	6	5,4	9	6,3	7	5,6
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chăm	Tốt	126	91,3	110	86,6	90	79,6	119	83,2	115	92

Khoa học	Tốt	116	84	108	85,5	92	81,4	119	83,2	103	82,4
	Đạt	22	16	19	14,5	21	18,6	24	16,8	22	17,6
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	Tốt					97	85,8	122	85,3	106	84,8
	Đạt					16	14,2	21	14,7	19	15,2
	CCG					0	0	0	0	0	0
Tin học	Tốt					87	77	117	81,8	101	80,8
	Đạt					26	23	26	18,2	24	19,2
	CCG					0	0	0	0	0	0
Thẩm mỹ	Tốt	118	85,5	107	84,2	92	81,4	116	81,1	101	80,8
	Đạt	20	14,5	10	15,8	21	18,6	27	18,9	24	19,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thể chất	Tốt	119	86,2	108	85,5	93	82,3	117	81,8	102	81,6
	Đạt	19	13,8	19	14,5	20	17,7	26	18,2	23	18,4
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2.3. Hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình Tiểu học

a. Hoàn thành chương trình lớp học (Không kể HS KT học hòa nhập)

	Toàn trường		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HTCT lớp học	644	99,6	136	98,5	127	100	113	100	143	100	125	100
Chưa HTCTLH	2	0,4	2	1,5	0	0	0	0	0	0	0	0

b. Hoàn thành chương trình Tiểu học: $125/125 = 100\%$

2.4. Khen thưởng

Khối	Tổng số học sinh (kể cả HSKT)	Khen học sinh xuất sắc		Khen học sinh tiêu biểu	
		SL	%	SL	%
Khối 1	138	101	73,2	10	7,2

Khối 2	129	91	70,5	5	3,9
Khối 3	115	79	68,6	5	4,3
Khối 4	147	98	66,6	8	5,4
Khối 5	127	82	64,5	9	7
Toàn trường	656	451	68,75	37	5,6

2.5. Các cuộc giao lưu của giáo viên, học sinh do cấp trên tổ chức.

- Đối với GV: + Tham gia thi Viết chữ đẹp cấp huyện, cấp TP (nếu có): (đ/c Tình, đ/c Lương); Thi GV CN giỏi thành phố (đ/c Linh, đ/c Tình; đ/c Hai), thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện (đ/c Tình, đ/c Hai; đ/c Lương; đ/c Quỳnh, đ/c Giang) 100% tham gia thi GV CN giỏi cấp trường (tháng 10,11/2024), tỷ lệ 75-80% đạt; 100% GV sử dụng CNTT khá và tốt trong giảng dạy và làm hồ sơ, sử dụng được một số phần mềm vào dạy học và làm được thiết bị dạy học số. Có từ 1-2 giáo viên vận dụng được AI vào dạy học.

- Viết thư pháp cấp huyện: đ/c Diệp; đ/c Quỳnh, đ/c Thủy.

- Viết chữ đẹp cấp huyện: đ/c Quỳnh, đ/c Tình

- Tham gia cuộc thi: “Thầy cô trong mắt em.” đ/c Giang, Quỳnh, Hai và các đ/c TTCM, TPCM phụ trách.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin đạt 70%; phần đầu 100% giáo viên sử dụng được phần mềm Zoom và Good meeting vào dạy học trực tuyến; 100% CB, GV có tài khoản để truy cập phần mềm sử dụng tài liệu số vào dạy học; 80% trở lên giáo viên vận dụng tạo đề thi Online trên form, trò chơi học tập trên Quizizz, xây dựng được lớp học trên phần mềm classdojo. Tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức.

- Đối với HS: Tham gia các môn TDTT (GV phụ trách: Cờ vua- đ/c N.Chung, đá cầu – đ/c Xuyên; môn điền kinh- đ/c Tụ; đ/c Thủy), sơn ca, Nghi thức Đội... Sơn ca (đ/c N.Tâm); chạy ngắn (đ/c Thìn). Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi vẽ, viết thư pháp (đ/c Thủy), thi tìm hiểu theo các nội dung do cấp trên tổ chức.

2.6. Công tác tài chính; Xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị, tu tạo cảnh quan

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với CSGD công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Thu theo công văn 264/BHXH-TST ngày 30/7/2024 của BHXH huyện Vĩnh Bảo hướng dẫn triển khai công tác thu BHYT học sinh năm học 2024-2025 cùng một số văn bản chỉ đạo của cấp trên và căn cứ tình hình thực tế, nhà trường tiến hành họp phụ

huynh lấy ý kiến và sự thỏa thuận để tổ chức học liên kết KNS, TA, Quản lý ngoài giờ học chính thức và thực hiện thu chi đủ, đúng nguyên tắc.

- Đảm bảo đủ trang thiết bị, sách giáo khoa phục vụ thực hiện CTGDPT 2018 .

- Bảo dưỡng hệ thống điện quạt cho các phòng học, phòng chức năng. Với ve khu nhà B, C mua bổ sung 25 bàn 2 chỗ ngồi cho phòng học Âm nhạc, bảo dưỡng phòng tin học, mua bổ sung 1 máy tính cho phòng tin học, bảo dưỡng hệ thống ti vi cho các phòng học, sửa chữa bàn ghế, cửa sổ, cửa đại lớp 5B; 4D lắp bổ sung quạt treo tường cho 8 phòng học khu nhà D.

Tiếp tục làm các bảng biểu tuyên truyền xung quanh trường, trang trí lớp học tạo môi trường lớp học, trường học thân thiện, hạnh phúc.

2.2.5. Các chỉ tiêu khác:

- 100% CBGV, công đoàn viên thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường và các đoàn thể.

- 100% CBGVNV thực hiện đúng, đủ, chính xác, kịp thời chế độ báo cáo, nắm bắt thông tin.

- 100% CBGVNV, công đoàn viên có ý thức và tích cực tự giác tham gia các phong trào chung của trường, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công.

- 100% CBGVNV tiếp tục và tích cực ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ.

- Bộ phận chuyên môn (PHT, TTCM, TPCM) thực hiện đủ, đúng chuyên đề, hoạt động trải nghiệm theo lịch cụ thể đã nêu trong kế hoạch.

+ Trong năm học tổ chức 11 chuyên đề, (*Phụ lục kèm theo*)

+ Đoàn thể: Công đoàn (Đ/c CTCĐ), Đội TN (đ/c TPT) tổ chức cho công đoàn viên, học sinh tham gia đầy đủ, kịp thời các nội dung theo yêu cầu.

2.2.6. Công tác Thi đua-Khen thưởng

Các tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ theo yêu cầu, phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua:

* Cá nhân:

- 100% CB,GV,NV đạt danh hiệu: “Công dân học tập”;

- Kết quả BDTX: 100% GV được đánh giá xếp loại khá và tốt.

- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp: T: 12 đ/c, Khá: 12 đ/c, Đạt: 1 đ/c.

- Viên chức: HTXS và HTT nhiệm vụ: 100%, trong đó 20% HTXS.

- LĐTT: 100% CBGVNV; CSTĐ cấp cơ sở: 6 đ/c, GVCN giỏi thành phố : 03 đ/c ; GVG cấp huyện: 5 đồng chí ,

* Tập thể:

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Nhà trường: Đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”; “Tập thể Lao động xuất sắc”;

- Công đoàn đạt: CĐ vững mạnh.
- Liên đội xếp loại xuất sắc đạt Liên đội mạnh cấp thành phố.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Căn cứ Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình GDPT 2018

Năm học 2024-2025 căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường tiểu học Hòa Bình ban hành kế hoạch dạy học các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ 1 (lớp 3,4,5), Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí; Khoa học; Tin học và Công nghệ; Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh tự chọn với thời lượng 2 tiết/tuần (lớp 1,2).

. Các hoạt động củng cố Tiếng Việt và Toán nhằm giúp học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực phẩm chất.

Tổ chức các Tiết đọc thư viện tại thư viện nhà trường.

Tổ chức giáo dục STEM: Bài học STEM + Ngày hội STEM,

Thực hiện tích hợp liên môn; Nội dung giáo dục địa phương tích hợp trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm và các môn học. Thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục kỹ năng công dân số; giáo dục an toàn giao thông. Kỹ năng sống, giáo dục bảo vệ môi trường ...trong các môn học và hoạt động giáo

Phụ lục 1.1. Phân phối chương trình các môn học

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*phụ lục 1.2*)

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng. Mỗi tháng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như: Truyền thống nhà trường; Tết Trung thu, Tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn, Truyền thống dân tộc, Mừng đảng mừng xuân;

Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh từ khối 3- khối 5 vào đầu học kì 2 trong năm (Dự kiến khu di tích Bạch Đằng Giang).

Xây dựng kế hoạch tổ chức các tiết hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề từng tuần của tháng.

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (*Phụ lục 1.3*)

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch triển khai dạy kỹ năng sống đủ các nội dung dạy, hình thức tổ chức, phân công dạy.

BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua giáo án hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác.

Tổ chức các hoạt động đọc sách trong thư viện để rèn văn hóa đọc cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động vui chơi tự do để rèn luyện thể lực cho học sinh: Trò chơi dân gian, cầu lông, đá cầu, cờ vua...

Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu theo sở thích: Tiếng Anh; Toán, tin học, âm nhạc, hội họa, thư pháp, ...

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09 / 8 /2024 của UBND thành phố về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025.

Ngày tựu trường lớp 1: Thứ Năm ngày 22 /8/2024. Khối 2,3,4,5: Thứ Năm ngày 29/8/2023

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2024.

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến trước ngày 18 /01/2025 (gồm 18 tuần thực học còn lại dành cho cá hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 18/1/2025 đến trước ngày 25/05 /2025 (gồm 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác).

Kết thúc năm học trước ngày 31/5 /2025.

Xét công nhận HTCTTH trước ngày 30/6/2025.

Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2025

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt chuyên môn ...).

Căn cứ điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có ...).

3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4*)

3.2. Kế hoạch dạy bù ngày nghỉ lễ trong năm học

3.2.1. Các ngày nghỉ lễ trong năm học.

- Trừ ngày nghỉ **Tết nguyên đán theo tuần** nên trong năm học sẽ được nghỉ các ngày: Tết (DL) 1/1/2025 là thứ Tư. Ngày 10/3 (Âm lịch) là thứ Hai ngày 7/4/2025.

+Ngày 30/4 và 1/5/2025 là thứ Tư và thứ Năm

- Ngoài ra tổ chức các hoạt động tập thể: 22/12, chuyên đề Đội dự kiến như trên

3.2.2. Tổng hợp các ngày nghỉ trong năm

Tuần	Thứ ngày nghỉ	Ghi chú
17	Thứ Tư (01/1/2025)	Tết Dương lịch
29	Thứ Hai (07/4/2025)	Ngày 10/3 (Âm lịch)
32	Thứ Tư và thứ Năm	Ngày 30/4 và 1/5

3.2.3. Kế hoạch dạy bù:

KẾ HOẠCH DẠY BÙ CÁC NGÀY NGHỈ TRONG NĂM HỌC

1. Các ngày nghỉ và dự kiến tuần dạy bù.

Tuần nghỉ			Tuần dạy bù	Ghi chú
Tuần	Ngày nghỉ	Số tiết		
17	Thứ Tư (01/1/2025)	4	Tuần 16, 17	Nghỉ Tết Dương lịch
29	Thứ Hai (7/4/2025)	7	Tuần 29; 30	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương
32	Thứ Tư và thứ Năm (30/4 và 1/5)	11	Tuần 32,33	Nghỉ ngày 10/3 âm lịch

Các khối lớp xây dựng kế hoạch dạy bù sao cho phù hợp thực tiễn với lớp.

3.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp

* **Từ khối 1 đến khối 5** : Thực hiện dạy học theo CTGDPT cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

+ Dạy môn học bắt buộc, Hoạt động giáo dục bắt buộc: Dạy các môn tự chọn: Ngoại ngữ 1(lớp 1,2); Dạy các tiết tăng cường Toán, Tiếng Việt.

+ Thực hiện 2 tiết đọc sách/ học kỳ theo TT 16/2023/TT-BGDĐT

* **Tổ chức dạy 2 buổi/ngày**: Mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 -40 phút, 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

+ **Buổi sáng**: Bắt đầu từ lúc 7h15 và kết thúc 10h15 (180 phút). Tổ chức dạy 4 tiết, mỗi tiết bình quân 35 phút, thời gian còn lại dành cho nghỉ giữa tiết và tổ chức hoạt động ngoại khóa (Giờ ra chơi).

+ **Buổi chiều**: Bắt đầu từ lúc 13h45 và kết thúc 16h (135 phút). Tổ chức dạy 3 tiết, mỗi tiết bình quân 35 phút, thời gian còn lại dành cho nghỉ giữa tiết và tổ chức hoạt động ngoại khóa (Giờ ra chơi). *(Thời gian biểu có thể thay đổi theo mùa).*

- TKB được ban hành theo từng thời điểm và sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi.

* **Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức**: Hoạt động sau giờ học chính thức được tổ chức theo nhu cầu, sở thích của học sinh và từ lúc kết thúc tiết học chính thức cuối cùng buổi 2 đến khi cha mẹ học sinh đón về. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày nhà trường sẽ cho CMHS và học sinh đăng ký tự nguyện sau đó xin ý kiến chỉ đạo của Phòng GD&ĐT. Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng mục tiêu.

Để thực hiện được hoạt động giáo dục sau giờ chính khóa, nhà trường sẽ tiến hành:

+ Cùng phụ huynh học sinh bàn bạc, thống nhất, phụ huynh tự nguyện đăng ký tại cuộc họp phụ huynh đầu năm học.

+ Được trình bày tại Đại hội Cha mẹ học sinh đầu năm học để tiếp tục bàn bạc và thống nhất thực hiện.

Nhà trường sẽ tổ chức thực hiện sau khi có nhu cầu và sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh cùng với sự nhất trí của các cấp có liên quan.

Nội dung: Nhà trường sẽ tổ chức dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng CSVC như cho học sinh đọc sách, truyện tại thư viện (HKII), thành lập câu lạc bộ múa hát, chơi trò chơi dân gian, CLB sở thích các môn học (GVCN cùng TPT chịu trách nhiệm).

* Nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp được thực hiện tích hợp lồng ghép các môn: Mĩ thuật, Kỹ thuật, Âm nhạc theo kế hoạch chung của chuyên môn và tình hình thực tế của từng tổ chuyên môn.

+ Buổi thứ hai: (4 buổi/tuần, dạy vào buổi chiều thứ 2,3,5,6 - mỗi buổi 3 tiết và 1 tiết QLHS ngoài giờ học (theo công văn 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT). Trong các buổi học thứ hai giáo viên tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài học ngay tại lớp học, không giao bài tập làm thêm ở nhà đối với các buổi học hai buổi/ ngày; khuyến khích học sinh đề cập, sách vở trên lớp.

+ Dạy nội dung lồng ghép giáo dục: (Thực hiện dạy lồng ghép các nội dung giáo dục theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT).

4. Thực hiện rà soát, điều chỉnh PPCT môn học

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh... theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn phải được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018, Kiểm định chất lượng mức độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1

a. Công tác tham mưu

- Nhà trường bám sát Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT về CSVC trường học để tham mưu với địa phương đầu tư cơ sở vật chất trường học.

- Thực hiện đúng, đủ theo kế hoạch đề ra. Huy động nguồn kinh phí từ nguồn chi thường xuyên, từ dạy học 2 buổi/ ngày theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố, để mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong đó ưu tiên mua sắm trang thiết bị, CSVC cho phòng tin học, hệ thống Wifi, hệ thống quạt cho phòng học khu D,

b. Hồ sơ công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc gia

-Xây dựng kế hoạch cải tiến theo báo cáo đã xây dựng năm học 2022-2023.

2. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề; tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục năm 2019.

Rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Tổ chức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tổ chức cho đội ngũ giáo viên đi bồi dưỡng Tin học và công nghệ.

Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn:

Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

Thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.

Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.

Phân công giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 hướng dẫn các giáo viên có năng lực hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018 nhằm tạo môi trường để GV, NG, CBQL luôn học hỏi lẫn nhau, trau dồi chuyên môn và nâng cao ý thức.

Xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường cùng thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 1,2,3,4,5 năm học 2024- 2025, lấy kinh nghiệm để triển khai các lớp tiếp theo thông qua các hoạt động như: tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục về đổi mới dạy học theo tiếp cận năng lực, về phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá năng lực người học...

Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ GV thông qua hình thức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra đột xuất... từ đó xác định được nhân sự nào cần được đào tạo, bồi dưỡng và bồi dưỡng ở lĩnh vực nào để phát

huy tối đa tiềm năng của cá nhân và đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển của nhà trường.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học

4.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường

- Tiếp tục thực hiện các mô hình, phương pháp dạy học tích cực; tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm dạy học; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PPBTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại trường, cụm trường.

Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, sơ đồ tư duy,... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục..

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4.2 . Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học :

Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đảm bảo đúng quy định, khách quan, thực chất, thường xuyên, phản ánh đúng năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, chấm dứt tình trạng học sinh “ngồi nhầm lớp”.

- Thực hiện khen thưởng học sinh đúng quy định, thực chất; tránh tùy tiện, máy móc, khen thưởng tràn lan không đánh giá đúng năng lực thực sự của học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

-Thực hiện học bạ số cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5.

5. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học

Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy và học.

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm được hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019;

- Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018

- Bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ khối chuyên môn xây dựng kế hoạch linh hoạt, phù hợp điều kiện địa phương đảm bảo mục tiêu, chú ý lồng ghép, tích hợp vào các môn học, hoạt động trải nghiệm.

- Đối với lớp 4,5 tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lý theo chương trình GDPT 2018. Đảm bảo thời lượng 6% trong tổng 70 tiết/năm.

- Dạy học lồng ghép nội dung Giáo dục QPAN; ATGT; PCCC,

- Giáo dục kỹ năng công dân số theo công văn 3899/BGD ngày 30/7/2024; tập trung chủ đạo ở môn tin học, lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số vào các môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, Toán, TNXH, Khoa học, ...

Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tốt việc triển khai dạy học trực tuyến qua internet, trên truyền hình nếu học sinh dừng đến trường khi có dịch bệnh, lũ lụt diễn biến phức tạp (nếu có).

6. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ, bồi dưỡng phát triển học sinh có năng khiếu; xây dựng, phát triển thư viện trường học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

- Tiếp tục thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; Tích hợp vào các hoạt động giáo dục nội dung giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, kỹ năng quản lý tài chính; đặc biệt quan tâm *đến trải nghiệm tại địa phương*

- Nội dung giáo dục theo các hoạt động: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên; Hoạt động hướng nghiệp.

- Thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm là 3 tiết/tuần. Thời lượng dành cho nội dung giáo dục địa phương nằm trong tổng thời lượng thực hiện chương trình HDTN, được tích hợp trong bốn loại hình hoạt động chủ yếu: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động câu lạc

bộ. Hoạt động trải nghiệm trong năm học sẽ được tổ chức theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường.

- Phối kết hợp, liên kết của GVCN, TPT, GV dạy các môn chuyên biệt, BGH, các tổ chức chính trị xã hội, CMHS, nhà tài trợ, ...

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong năm ở trong và ngoài nhà trường.

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh các lớp, giáo viên bộ môn phối hợp để triển khai thực hiện các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

*** Các câu lạc bộ, bồi dưỡng phát triển học sinh có năng khiếu**

- Nhà trường giao cho giáo viên lựa chọn học sinh ở từng bộ môn có năng khiếu ở tất cả các khối lớp để thành lập các câu lạc bộ: Câu lạc bộ tham gia các trò chơi dân gian, Câu lạc bộ Tiếng Anh; Câu lạc bộ thể dục thể thao; Nhóm bạn yêu thích hội họa, âm nhạc. Thành lập các Câu lạc bộ và phân công giáo viên phụ trách.

*** Công tác phát triển văn hóa đọc cho học sinh**

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhà trường tổ chức cho học sinh được đọc sách và thường xuyên theo lịch mở cửa thư viện nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường. Các lớp tiếp tục trang trí, bổ sung sách, truyện các loại vào tủ sách lớp học và thực hiện trao đổi sách giữa các lớp 2 lần/năm để các em được tiếp cận tốt nhất. Đảm bảo mỗi lớp có 2 tiết đọc sách thư viện/ học kỳ.

- Phấn đấu 100 % học sinh thực hiện đọc và theo báo Đội, phấn đấu mỗi lớp, mỗi tuần có 4 số báo (Thực hiện theo Công văn số 33-CV/ĐTN ngày 12/9/2023 "Về việc thực hiện phong trào "Đọc và làm theo báo Đội " theo Kế hoạch liên ngành số 02/KH-LN ngày 11/9/2023 giữa Huyện đoàn – Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện,

7. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ.

- Tổ chức dạy đủ 4 kỹ năng là nghe, nói, đọc, viết, trong đó tập trung phát triển chủ yếu hai kỹ năng là nghe và nói; tổ chức đa dạng các hình thức dạy và học bao gồm cả học ở trong và ngoài lớp học; tạo môi trường sử dụng và thể hiện bằng tiếng Anh tối đa cho học sinh; tăng cường phát triển văn hóa đọc sách, truyện bằng tiếng Anh phù hợp với giai đoạn làm quen tiếng Anh của học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc giao lưu tiếng Anh qua IOE, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các chuyên đề.

- Nhà trường chuẩn bị đầu tư CSVC, thiết bị máy móc đảm bảo 2 học sinh/máy để thực hiện dạy môn tin học từ lớp 3- lớp 5..

8. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông giáo dục; 100% CBQL, GV, NV chủ động tự học, tự bồi dưỡng kiến thức tin học, ứng dụng các phần mềm vào quản lý, giảng dạy. Quản lý hồ sơ sổ sách chuyên môn, hồ sơ nhà trường trên phần mềm của tập đoàn Quảng ích.

Sử dụng các phần mềm Zoom, google meet để dạy trực tuyến. Các phần mềm canva, classdojo, Quizizz; khai thác học liệu số, STEM trên trang stemtieuhoc.edu.vn.

Thời gian dạy trực tuyến: Giáo viên dạy học trực tuyến thực hiện trong thời gian học sinh nghỉ do thiên tai, dịch bệnh; thực hiện các hoạt động chính sau: tổ chức giờ học trực tuyến để giảng bài và hướng dẫn học sinh học tập; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

Thực hiện sổ điểm điện tử, học bạ số. Hướng dẫn GV cập nhật phần mềm CSDL để quản lý và cập nhật học sinh thường xuyên.

Tham gia xây dựng thiết bị dạy học số.

Đăng ký chữ ký số 100% CB, GV, NV trên hệ thống dịch vụ công quốc gia. Chú trọng triển khai các dịch vụ công trên cổng thông tin điện tử theo quy định.

Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng trình độ tin học cho CBQL, GV, NV; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học.

Xây dựng kho học liệu số dùng chung.

Phấn đấu 100% CB, GV có tài khoản trên áp onluyen.vn để thực hiện khai thác các học liệu phục vụ cho chuyên môn.

Từ 70% số HS trở lên có tài khoản cá nhân để thực hiện ôn luyện, khai thác trên trang onluyen.vn

Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, soạn thảo văn bản trên hòm thư Hpnet, quản lý con dấu theo đúng quy định. Các bộ phận, cá nhân thực hiện báo cáo đúng hạn, đảm bảo chất lượng; nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin tới GV và PHHS thường xuyên và kịp thời.

Công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, các khoản thu chi, phấn đấu 100% thực hiện thu- chi không dùng tiền mặt. Tích cực

tham mưu với các cấp chính quyền địa phương về CSVC, chính sách khuyến học khuyến tài cho giáo dục của địa phương.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tham gia tập huấn đảm bảo yêu cầu GDPT 2018 theo hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, ...) đạt từ 2% đến 5%.

- Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ trên HPnet, soạn thảo văn bản, quản lý con dấu theo đúng quy định. Các bộ phận, cá nhân thực hiện báo cáo đúng hạn, đảm bảo chất lượng; nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin tới GV và PHHS thường xuyên và kịp thời.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng sống.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục. - Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục

2. Phó Hiệu trưởng :

- Quản lý chỉ đạo các HĐ chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

- Bồi dưỡng chuyên môn tinh thông cho đội ngũ. Triển khai đầy đủ và hướng dẫn các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp năm học 2024-2025. Dự giờ góp ý cho giáo viên, nắm bắt chất lượng cụ thể của từng lớp.

3. Tổ trưởng chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách đội:

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, HĐTN.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, HĐTN tại nhà trường cùng các bộ phận.
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm:

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch bài dạy, giảng dạy theo chương trình, theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức

6. Giáo viên phụ trách môn học:

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức

7. Nhân viên thư viện- thiết bị:

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách. Kết hợp với nhà trường, giáo viên tổ chức Ngày hội đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

8. Công tác kiểm tra giám sát

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, ba công khai 4 kiểm tra theo đúng Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT theo kỳ, tháng.
- Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong trường học, tạo sự đồng thuận đoàn kết nội bộ.
- Phát huy vai trò của ban thanh tra nhân dân trong nhà trường.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025 của trường Tiểu học Hòa Bình. Đề nghị các cá nhân và các bộ phận nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo về BGH để có sự hướng dẫn điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Bộ phận CM (để t/h);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

Đoàn Thị Chung

